TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 6 năm 2021
"V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Bình

Bà Nguyễn Thị Hưng

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Hg Miên - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐST - HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 27/12/1984

Nơi cư trú: thôn Giáp Thượng, xã Đức Bác, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: anh Trần Quốc H, sinh ngày 20/4/1982

Nơi cư trú: Thôn Giáp Thượng, xã Đức Bác, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 03/3/2021 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh H ngày 26/4/2007, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Bác. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh H được thời gian ngắn, sau đó chuyển lên huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ thuê nhà ở và làm ăn ở đó. Quá trình vợ cH chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 9/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ cH không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ cH không tin tưởng

nhau nên từ đó thường xuyên xảy ra đánh, cãi chửi nhau. Tháng 02/2021 chị về nhà bố, mẹ đẻ ở, vợ cH sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ cH không còn, chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Trần Đình Hoan, sinh ngày 27/6/2008 và Trần Công Huân, sinh ngày 28/01/2013. Hiện nay cả hai con đang ở cùng anh H. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huân để anh H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoan. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 12/4/2021 và biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là anh Trần Quốc H trình bày:

Anh cũng xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình vợ cH chung sống và nguyên nhân vợ cH mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ cH không còn nên chị H xin ly hôn anh H toàn nhất trí.

Về con chung: Anh xác định như chị H trình bày là đúng. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị H và anh H được ly hôn; giao cho chị H nuôi dưỡng cháu Trần Công Huân; giao anh H nuôi dưỡng cháu Trần Đình Hoan và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức do chị H, anh H không đề nghị giải quyết nên không xem xét; về án phí, chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình "Xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung …". Bị đơn là anh Trần Quốc H có địa chỉ tại xã Đức

Bác, huyện Sông Lô nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Sông Lô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quốc H là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở H toàn tự nguyện. Quá trình vợ cH chung sống do tính tình vợ cH không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ cH không tin tưởng nhau nên từ đó thường xuyên xảy ra đánh, cãi chửi nhau. Tháng 02/2021 chị về nhà bố, mẹ đẻ ở, vợ cH sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Nay chị H và anh H cùng xác định tình cảm vợ cH không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Xét đề nghị của chị H và anh H là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Xét đề nghị về việc giao nuôi con chung của chị H và anh H thấy rằng: Về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi con chung của chị H và anh H đều như nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét đề nghị của chị H về việc mỗi người nuôi một cháu là có căn cứ nên được chấp nhận. Do vậy cần căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị H và anh H mỗi người nuôi một cháu và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H và anh H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Công nhân sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quốc H.

Giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu và Trần Công Huân, sinh ngày 28/01/2013; giao cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Đình Hoan, sinh ngày 27/6/2008. Sau khi ly hôn, chị H và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị H và anh H cùng không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2017/0009190 ngày 03/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS Sông Lô;
- UBND xã Đức Bác;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Lực